

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3079/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUI CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG LÀM CÔNG TÁC BẢO HỘ LAO ĐỘNG TRONG CÁC CƠ SỞ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Bộ luật lao động về an toàn vệ sinh lao động và Nghị định số 110/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Bộ luật lao động về an toàn vệ sinh lao động;

Căn cứ Quyết định số 233/2006/QĐ-TTg ngày 18/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động đến năm 2010;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Qui chế tổ chức và hoạt động của hệ thống làm công tác bảo hộ lao động trong các cơ sở y tế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng và Môi trường và Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ Y tế, Viện trưởng các Viện thuộc hệ y tế dự phòng, Giám đốc các bệnh viện trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng y tế các ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BT. Nguyễn Quốc Triệu (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế (để biết);
- Website Bộ Y tế;
- Lưu: VT, DPMT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trịnh Quân Huấn

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG LÀM CÔNG TÁC BẢO HỘ LAO ĐỘNG TRONG CÁC CƠ SỞ Y TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3079/QĐ-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý an toàn lao động, vệ sinh lao động trong các cơ sở y tế bao gồm: tổ chức, hoạt động của hệ thống làm công tác bảo hộ lao động; xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động; tổ chức thực hiện các biện pháp an toàn - vệ sinh lao động và tổ chức chăm sóc sức khỏe người lao động.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế.
2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trừ Trạm y tế xã, phường, thị trấn) theo quy định của Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT - BHYT - BNV ngày 25/4/2008 của liên bộ: Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế, phòng y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.
4. Y tế của các Bộ, ngành.

Sau đây gọi chung là đơn vị.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG LÀM CÔNG TÁC BẢO HỘ LAO ĐỘNG TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của hệ thống làm công tác bảo hộ lao động

Hệ thống làm công tác bảo hộ lao động của một đơn vị bao gồm:

1. Bộ phận phụ trách công tác bảo hộ lao động:
 - a) Đối với các đơn vị có số lao động từ 60 người trở lên thì thành lập Hội đồng bảo hộ lao động (BHLĐ); Hội đồng BHLĐ cử một cán bộ phụ trách công tác bảo hộ lao động.
 - b) Đối với các đơn vị có số lao động dưới 60 người thì cử 01 nhân viên phụ trách công tác bảo hộ lao động.

2. Y tế cơ quan.

3. Mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

Điều 4. Tổ chức và hoạt động của bộ phận phụ trách công tác bảo hộ lao động

1. Tổ chức:

a) Hội đồng bảo hộ lao động:

Hội đồng bảo hộ lao động do người đứng đầu đơn vị quyết định thành lập và bao gồm các thành phần tối thiểu như sau:

- Đại diện lãnh đạo đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng;
- Đại diện của Ban Chấp hành công đoàn làm Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Người phụ trách bộ phận tổ chức của đơn vị là ủy viên thường trực;
- Người phụ trách y tế cơ quan, Trưởng khoa Chẩn đoán nhiễm khuẩn (nếu có), Trưởng phòng vật tư (nếu có) là ủy viên;
- Người được lãnh đạo đơn vị phân công theo dõi công tác bảo hộ lao động là Thư ký Hội đồng.

b) Người phụ trách công tác bảo hộ lao động:

Người phụ trách công tác bảo hộ lao động do người đứng đầu đơn vị chỉ định và phải bảo đảm các tiêu chuẩn tối thiểu sau:

- Gương mẫu chấp hành tốt các nội qui, qui chế về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp;
- Có hiểu biết về công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp.
- Đã qua các lớp tập huấn về bảo hộ lao động;

2. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng quy chế an toàn lao động, vệ sinh lao động của đơn vị;

b) Xây dựng Kế hoạch bảo hộ lao động dài hạn và hàng năm của đơn vị theo quy định tại Chương III của Quy chế này;

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên và toàn bộ người lao động trong đơn vị theo Thông tư số 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Phối hợp với bộ phận tổ chức của đơn vị xây dựng kế hoạch cử cán bộ viên chức đi đào tạo và đào tạo lại về chuyên môn nghiệp vụ hằng năm;

- Tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện cho người lao động với những nội dung:

+ Những quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động;

+ Những quy định cụ thể về an toàn lao động, vệ sinh lao động tại nơi làm việc;

+ Các bệnh nhiễm khuẩn nghề nghiệp trong ngành y tế; phòng chống nhiễm khuẩn nghề nghiệp và dự phòng một số bệnh lây nhiễm nghề nghiệp thường gặp trong ngành y tế;

+ Các yếu tố nguy cơ không lây nhiễm phổ biến trong các cơ sở y tế; dự phòng bệnh nghề nghiệp và bệnh liên quan nghề nghiệp do tiếp xúc với các yếu tố nguy cơ không lây nhiễm;

+ Các yếu tố nguy cơ liên quan đến an toàn, tai nạn lao động và biện pháp dự phòng;

+ Các tố nguy cơ do tiếp xúc với chất thải y tế và biện pháp dự phòng.

d) Tổ chức và giám sát việc triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, bao gồm:

- Tiến hành đăng ký các loại máy móc, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động đang được sử dụng tại đơn vị theo Thông tư số 04/2008/TT-LĐTBXH ngày 27/02/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

+ Nồi hơi các loại (bao gồm cả bộ quá nhiệt và bộ hâm nước) có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7KG/cm²;

+ Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7KG/cm² (không kể áp suất tĩnh), trừ các bình có dung tích nhỏ hơn 25 lít nếu tích số giữa dung tích (tính bằng lít) với áp suất (tính bằng KG/cm²) không lớn hơn 200 và bình không làm bằng kim loại;

+ Bê (xitec) và thùng để chứa, chuyên chở khí hoá lỏng hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7KG/cm² hoặc chất lỏng, chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7KG/cm²

+ Đường ống dẫn hơi nước, nước nóng cấp I và II có đường kính ngoài từ 51 mm trở lên, các đường ống dẫn cấp III và IV có đường kính ngoài từ 76 mm trở lên (theo phân loại tại TCVN 6158: 1996 và TCVN 6159: 1996);

+ Các đường ống dẫn khí đốt;

+ Chai dùng để chứa, chuyên chở khí nén, khí hoá lỏng, khí hoà tan có áp suất làm việc cao hơn 0,7KG/cm²;

+ Hệ thống điều chế, nạp khí, khí hoá lỏng, khí hoà tan;

- + Thang máy các loại;
- + Một số hóa chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động.
- Trang bị phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động và phương tiện cấp cứu theo quy định theo Quyết định số 205/2002/QĐ-BLĐTBXH ngày 21/02/2002 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc bổ sung, sửa đổi Danh mục trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm nghề, công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại;
- Xây dựng nội quy, quy trình vận hành các loại máy, thiết bị về các biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh lao động;
- + Các yếu tố nguy cơ gây cháy;
- + Các yếu tố nguy cơ của khí nén;
- + Các yếu tố nguy cơ của nôi hơi;
- + Các yếu tố nguy cơ của chất lỏng, hơi và khí dễ cháy, dễ bắt lửa;
- + Các yếu tố nguy cơ của thiết bị điện.
- + Quản lý và giám sát các yếu tố nguy cơ, tác hại tại nơi làm việc;
- Đo đạc, kiểm tra môi trường tại nơi làm việc theo Thông tư số 13/BYT-TT ngày 24/10/1996 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp; đánh giá tiếp xúc với các yếu tố vi sinh vật tại các cơ sở y tế được thực hiện theo qui định tại Phụ lục 1 của Thông tư số 12/2006/TT-BYT ngày 10/11/2006 của Bộ Y tế hướng dẫn khám bệnh nghề nghiệp.
- + Các đơn vị có yếu tố phóng xạ, bức xạ iôn hóa, điện từ trường, tia laze được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 2237/1999/TTLT/BKHCNMT-BYT ngày 28/12/1999 của liên Bộ Khoa học công nghệ và Môi trường và Bộ Y tế.
- Triển khai các biện pháp kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc.
- + Thay thế những yếu tố tác hại bằng những yếu tố ít hại hơn; thay đổi qui trình, thay đổi thiết bị, thay đổi nguyên vật liệu;
- + Cách ly người bệnh hoặc các qui trình công việc tránh xa tác hại; cô lập thiết bị hoặc qui trình làm việc gây ô nhiễm, tác hại;
- + Nhân viên y tế thực hành công việc phải tuân thủ theo các qui trình chuyên môn.
- Triển khai các biện pháp xử lý rác thải y tế theo Quy chế quản lý chất thải y tế ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

đ) Kiểm tra việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ theo định kỳ 6 tháng và hằng năm; báo cáo người đứng đầu đơn vị về kết quả kiểm tra và đề xuất biện pháp khắc phục các nguy cơ gây mất an toàn lao động;

e) Quản lý hồ sơ vệ sinh lao động và môi trường lao động;

g) Báo cáo định kỳ 6 tháng và 1 năm về quản lý an toàn lao động và vệ sinh lao động cho các cấp có thẩm quyền theo qui định.

3. Hoạt động:

a) Hội đồng bảo hộ lao động:

- Các thành viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này theo phân công của Chủ tịch Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Hội đồng họp giao ban định kỳ hằng tháng với sự tham gia của các an toàn vệ sinh viên hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.

b) Cán bộ phụ trách công tác bảo hộ lao động:

- Cán bộ phụ trách công tác bảo hộ lao động làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này và chịu trách nhiệm trước người đứng đầu đơn vị về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Cán bộ phụ trách công tác bảo hộ lao động phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn họp giao ban định kỳ hằng tháng với các an toàn vệ sinh viên hoặc đột xuất theo yêu cầu của người đứng đầu đơn vị.

Điều 5. Tổ chức và hoạt động của Y tế cơ quan

1. Tổ chức:

Các cơ quan đơn vị đều phải có cán bộ phụ trách y tế cơ quan hoặc bộ phận y tế cơ quan hoặc phòng y tế cơ quan. Việc thành lập bộ phận hoặc phòng y tế cơ quan thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức khám sức khỏe tuyển dụng cho người lao động đầy đủ theo các chuyên khoa và bắt buộc làm những xét nghiệm có liên quan đến các bệnh nghề nghiệp và bệnh liên quan đến bệnh nghề nghiệp có thể do điều kiện lao động tại nơi làm việc trong các cơ sở y tế gây ra theo Thông tư số 13/2007/TT-BYT ngày 21/11/2007 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;

Trong trường hợp đơn vị không tổ chức khám sức khỏe tuyển dụng được thì đơn vị phải hướng dẫn người lao động khám sức khỏe khi tuyển dụng ở cơ sở y tế được cấp có thẩm quyền cho phép (kể cả những xét nghiệm cần thiết).

b) Xây dựng kế hoạch khám sức khỏe định kỳ (bao gồm cả nội dung khám phát hiện bệnh nghề nghiệp), trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo Thông tư số 13/2007/TT-BYT ngày 21/11/2007 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe. Trong quá trình khám sức khỏe nếu phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, tiến hành các thủ tục, hồ sơ đề nghị giám định và làm bảo hiểm bệnh nghề nghiệp theo qui định;

Thời hạn yêu cầu khám bệnh nghề nghiệp lần đầu kể từ khi bắt đầu tiếp xúc:

- Yêu cầu khám bệnh nghề nghiệp sau 6 tháng kể từ khi tiếp xúc với yếu tố độc hại đối với một số chuyên khoa như:

- + Chẩn đoán hình ảnh;
- + Điều trị bằng phóng xạ, laser, điều trị bằng hóa chất;
- + Giải phẫu bệnh;
- + Xét nghiệm sinh hóa, huyết học, tế bào, vi sinh vật;
- + Tiếp xúc với người nhiễm HIV;
- + Tiếp xúc với bệnh nhân viêm gan do vi rút;
- + Quản lý kho hóa chất, thuốc độc hại;

- Yêu cầu khám bệnh nghề nghiệp sau 12 tháng đối với các nhân viên y tế tiếp xúc với các bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao như:

- + Khoa khám bệnh;
- + Khám, chữa bệnh tại khoa truyền nhiễm;
- + Khoa lao và các bệnh về phổi;
- + Tiếp xúc với các ổ dịch (nhân viên y tế đi vào làm việc tại vùng dịch; nhân viên tẩy trùng, tẩy uế các ổ dịch; nhân viên thu gom và xử lý chất thải y tế trong vùng dịch).

c) Lập hồ sơ quản lý bệnh nghề nghiệp và kiểm tra sức khỏe 6 tháng 01 lần đối với các trường hợp người lao động mắc bệnh nghề nghiệp của đơn vị. Trường hợp không thể tự tiến hành điều trị bệnh nghề nghiệp cho người lao động, phải giới thiệu người lao động đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa để tiến hành điều trị và phục hồi chức năng theo Thông tư số 12/2006/TT-BYT ngày 10/11/2006 của Bộ Y tế hướng dẫn khám bệnh nghề nghiệp;

d) Xây dựng kế hoạch điều dưỡng và phục hồi chức năng cho người lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có kết quả khám sức khỏe định kỳ loại IV, loại V hoặc mắc bệnh nghề nghiệp;

đ) Phòng chống nhiễm khuẩn nghề nghiệp và dự phòng một số bệnh lây nhiễm nghề nghiệp trong ngành y tế:

- Phòng chống tai nạn thương tích và cấp cứu kịp thời khi có tai nạn nghề nghiệp;
- Tiêm phòng cho tất cả nhân viên y tế có tiếp xúc với nguồn lây những bệnh đã có vắc xin tiêm phòng;
- Khám và điều trị kịp thời cho nhân viên y tế bị phơi nhiễm hay được phát hiện dấu hiệu mắc bệnh lây nhiễm, đồng thời thông báo cho người sử dụng lao động về bệnh hay tai nạn để đánh giá và xử trí để quản lý.

e) Theo dõi và hướng dẫn việc tổ chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại theo Thông tư liên tịch số 10/1999/TTLT/BLĐTBXH-BYT ngày 17/3/1999 của liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại và Thông tư liên tịch số 10/2006/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 12/9/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung khoản 2.Mục II Thông tư liên tịch số 10/1999/TTLT/BLĐTBXH-BYT ngày 17/3/1999 của liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại;

g) Quản lý hồ sơ sức khỏe người lao động, sổ ghi chép tai nạn lao động và tham gia điều tra các vụ tai nạn lao động xảy ra trong đơn vị;

h) Kiểm tra việc chấp hành điều lệ vệ sinh, phòng chống dịch bệnh và phối hợp với bộ phận làm công tác bảo hộ lao động tổ chức việc đo đạc, kiểm tra, giám sát các yếu tố có hại trong môi trường lao động, hướng dẫn các khoa phòng và người lao động thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động;

i) Báo cáo định kỳ 6 tháng và 1 năm về quản lý sức khỏe, tai nạn chấn thương và bệnh nghề nghiệp cho các cấp có thẩm quyền theo qui định.

3. Hoạt động:

Cán bộ y tế cơ quan làm việc theo chế độ chuyên trách, thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này và chịu trách nhiệm trước người phụ trách bộ phận y tế hoặc trưởng phòng y tế hoặc người đứng đầu đơn vị về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

Điều 6. Tổ chức và hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên

1. Tổ chức và nhiệm vụ của an toàn vệ sinh viên thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Hoạt động:

Mạng lưới an toàn vệ sinh viên họp giao ban định kỳ tháng một lần dưới sự chủ trì của đại diện Ban Chấp hành công đoàn cơ sở theo các nội dung chính sau:

a) Phổ biến các qui định, chính sách chế độ mới về bảo hộ lao động của Nhà nước và của cơ sở đến toàn thể an toàn vệ sinh viên;

b) Tình hình thực hiện các qui định về an toàn và vệ sinh lao động ở đơn vị; những vấn đề đã được giải quyết và những tồn tại trong các bộ phận;

c) Những vụ việc làm mất an toàn vệ sinh lao động, các tai nạn xảy ra trong tháng (nếu có), các yếu tố nguy hiểm độc hại gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp trong điều kiện và môi trường làm việc và biện pháp phòng ngừa;

d) Trao đổi, đề xuất các biện pháp giải quyết các vấn đề tồn tại; nhiệm vụ trong thời gian tới;

đ) Xem xét biểu dương những an toàn vệ sinh viên hoạt động tốt; nhắc nhở những người thực hiện chưa tốt nhiệm vụ.

Chương III

KẾ HOẠCH BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Điều 7. Nội dung kế hoạch bảo hộ lao động

1. Nội dung của Kế hoạch bảo hộ lao động hằng năm thực hiện theo quy định hiện hành, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Các biện pháp về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ;

b) Các biện pháp về kỹ thuật vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động;

c) Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân;

d) Chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng ngừa bệnh nghề nghiệp;

đ) Tuyên truyền huấn luyện bảo hộ lao động.

2. Kế hoạch bảo hộ lao động quy định tại khoản 1 Điều này phải bao gồm cả nội dung, biện pháp, kinh phí, vật tư, thời gian hoàn thành, phân công tổ chức thực hiện. Kinh phí trong kế hoạch bảo hộ lao động được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông của các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh; đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp được tính trong chi phí thường xuyên.

Điều 8. Qui trình xây dựng kế hoạch

1. Hằng năm, cùng thời điểm lập kế hoạch công tác năm của đơn vị, bộ phận phụ trách công tác bảo hộ lao động căn cứ tình hình thực tế của đơn vị và ý kiến của các ủy viên Hội đồng BHLĐ để tiến hành lập kế hoạch bảo hộ lao động và tổ chức xin ý kiến của các khoa, phòng và trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

2. Thủ trưởng đơn vị phê duyệt Kế hoạch bảo hộ lao động đồng thời với Kế hoạch công tác năm.

3. Trường hợp Kế hoạch công tác năm của đơn vị do cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt thì khi trình Kế hoạch công tác năm phải trình kèm theo Kế hoạch bảo hộ lao động để xem xét, phê duyệt.

4. Đối với các công việc phát sinh trong năm kế hoạch phải được xây dựng kế hoạch bổ sung phù hợp với nội dung công việc.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 9. Nội dung báo cáo công tác an toàn vệ sinh lao động

Nội dung báo cáo thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 10. Thời gian báo cáo

1. Các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải báo cáo về công tác an toàn - vệ sinh lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp về Trung tâm Y tế dự phòng hoặc Trung tâm bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường tỉnh, thành phố trước ngày 30/6 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 31/12 đối với báo cáo hàng năm.

2. Các cơ sở y tế Bộ, ngành, Trung tâm Y tế dự phòng hoặc Trung tâm bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải báo cáo về công tác an toàn - vệ sinh lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp về Cục Y tế dự phòng và Môi trường trước ngày 15/7 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 15/01 năm sau đối với báo cáo hàng năm.

3. Các cơ sở y tế trực thuộc Bộ Y tế phải báo cáo công tác an toàn - vệ sinh lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp về Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Y tế dự phòng và Môi trường, Bộ Y tế trước ngày 15/7 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 15/01 năm sau đối với báo cáo hàng năm.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ qui định tại Quy chế này Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, y tế các Bộ, ngành có trách nhiệm phổ biến và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện.

2. Bộ Y tế, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, y tế các Bộ, ngành và các đơn vị tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ cũng như đột xuất trong việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc gì đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Y tế (Cục Y tế dự phòng và Môi trường) để xem xét giải quyết.

PHỤ LỤC

MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CÔNG TÁC ATVSLĐ

Có o

Không o

4. Đơn vị có lập hồ sơ quản lý sức khỏe và bệnh tật người lao động không?

Có o

Không o

D. Huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động:

1. Tổng số người được huấn luyện/Tổng số người lao động:.....

2. Số người huấn luyện lần đầu:.....

3. Số người được huấn luyện lại:.....

4. Số người được cấp thẻ an toàn lao động:.....

E. Ôm đau nghỉ việc, tai nạn lao động

Nghỉ ốm				Tai nạn lao động						
Số người nghỉ ốm	Tỷ lệ %	Số ngày nghỉ ốm	Tỷ lệ %	Tổng số người	Số người nghỉ việc trên 3 ngày	Số người nghỉ việc trên 15 ngày	TNLD do chấn thương	TNLD do hóa chất	Giám định bệnh nghề nghiệp	Người bị tàn phế

F. Bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm cộng dồn đến quý..... năm.....

Tên bệnh	Số nam	Số nữ	Yếu tố tiếp xúc	Tuổi đời	Tuổi nghề	Đã giám định BNN %	Đã hưởng hoặc không hưởng CĐBH	Môi trường tiếp xúc hiện nay

G. Tổng số trường hợp đến khám chữa bệnh trong quý..... năm.....

TT	Nhóm bệnh	Số trường hợp			
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Iả chảy, viêm dạ dày, ruột do nhiễm trùng				
2	Lao phổi				
3	Ung thư				

TT	Nhóm bệnh	Số trường hợp			
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
4	Nội tiết				
5	Bệnh tâm thần				
6	Bệnh thần kinh trung ương và ngoại biên				
7	Bệnh mắt				
8	Bệnh tai				
9	Bệnh tim mạch				
10	Viêm xoang, mũi họng, thanh quản cấp				
11	Viêm xoang, mũi họng, thanh quản mạn				
12	Viêm phế quản cấp				
13	Viêm phế quản mạn				
14	Viêm phổi				
15	Hen phế quản, giãn phế quản, dị ứng				
16	Bệnh dạ dày, tá tràng				
17	Bệnh gan mật				
18	Bệnh thận, tiết niệu				
19	Bệnh phụ khoa/số nữ				
20	Sảy thai/số nữ có thai				
21	Bệnh da				
22	Bệnh cơ xương khớp				
23	Bệnh nghề nghiệp				
24	Bệnh sốt rét				
25	Các loại bệnh khác				
26	Số bị tai nạn lao động				

H. Xếp loại sức khỏe năm.....

Số khám SKĐK	Số người	Loại I	Loại II	Loại III	Loại IV	Loại V	Ghi chú
Nam							
Nữ							
Tổng số	%%%%%	

I. Các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động:

- 1. Tổng số máy, thiết bị.....
- 2. Số máy, thiết bị đã được đăng ký.....
- 3. Số máy, thiết bị đã được kiểm định và cấp phép:.....

J. Bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại:

- 1. Tổng số người được bồi dưỡng:.....
- 2. Tổng số tiền.....

K. Chi phí cho Y tế và bảo hộ lao động

- 1. Chi phí cho hoạt động Y tế..... trong đó:
 - Chi phí tiền thuốc..... đồng;
 - Chi phí cấp cứu, điều trị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.....đồng;
- 2. Chi phí cho BHLĐ..... nghìn đồng, trong đó:
 - Chi phí cho thiết bị an toàn vệ sinh lao động:.....đồng;
 - Qui trình, biện pháp cải thiện điều kiện lao động:.....đồng;
 - Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân:.....đồng;
 - Bồi dưỡng bằng hiện vật:.....đồng;
 - Tuyên truyền, huấn luyện:.....đồng;
 - Phòng cháy chữa cháy:.....đồng;
- 3. Chi phí cho công việc khác nếu có.....đồng.

L. Các kiến nghị và kế hoạch dự kiến trong thời gian tới

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI BÁO CÁO
(Họ tên, chức danh)